

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Thông tư số 10/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có hiệu lực.

Bãi bỏ thủ tục hành chính “Phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng” được công bố tại Quyết định số 353/QĐ-BTTTT ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Sở KH-CN các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTT), VNNIC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Hoàng Phương**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VIỄN  
THÔNG VÀ INTERNET THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>S T T</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	1.004586	Phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng.	Thông tư số 10/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam)

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1. Phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng**

Trình tự thực hiện	<p>- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tới Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam).</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet, số hiệu mạng; phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet, số hiệu mạng đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) có trách nhiệm phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp từ chối phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng, Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) phải thông báo kết quả bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Internet Việt Nam;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính (Địa chỉ Trung tâm Internet Việt Nam: Tầng 24 Tòa nhà VNTA, 68 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội);</li> <li>- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ (<a href="http://dichvucong.mst.gov.vn">http://dichvucong.mst.gov.vn</a>).</li> </ul>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản khai đăng ký địa chỉ Internet (hoặc địa chỉ Internet và số hiệu mạng) theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.</li> <li>- Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) Quyết định thành lập, hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác được</li> </ul>

	<p>cấp trước ngày có hiệu lực của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Bản sao hợp lệ quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các giấy tờ chứng minh sự thay đổi hợp lệ về quyền sử dụng (đối với trường hợp thay đổi tên chủ thể).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet, số hiệu mạng; phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet, số hiệu mạng đầy đủ, hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	<i>Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam).</i>
Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Quyết định phân bổ, cấp địa chỉ Internet/số hiệu mạng.
Phí, lệ phí (nếu có)	<i>Áp dụng theo Biểu mức thu lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet; lệ phí đăng ký sử dụng và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Bản khai đăng ký địa chỉ Internet (hoặc địa chỉ Internet và số hiệu mạng) theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;</li> <li>- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng.</li> <li>- <i>Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</i></li> <li>- <i>Thông tư số 10/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.</i></li> </ul>
---------------------------------------	--

\* Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung./.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI ĐĂNG KÝ ĐỊA CHỈ INTERNET**  
**(HOẶC ĐỊA CHỈ INTERNET VÀ SỐ HIỆU MẠNG)**

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam.

<b>1. Thông tin về cơ quan/tổ chức/ doanh nghiệp là chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (hoặc địa chỉ Internet và số hiệu mạng)</b>	Tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp:..... Tên mạng (netname) thành viên:..... <i>(netname phải đảm bảo duy nhất, không trùng với netname của các thành viên khác đã có)</i> Địa chỉ liên hệ:..... Số điện thoại/fax:..... Email:..... Abuse-mailbox:..... Website:..... Mã định danh điện tử của tổ chức:..... Mã số doanh nghiệp:..... Ghi chú:.....
<b>2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/tổ chức/ doanh nghiệp là chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ Internet/ số hiệu mạng</b>	Họ và tên:..... Chức vụ:..... Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu:..... Địa chỉ:..... Tỉnh/thành phố:..... Số điện thoại :..... Email :.....
<b>3. Thông tin về người chịu trách nhiệm của cơ quan/</b>	<b>Người chịu trách nhiệm quản lý địa chỉ Internet/số hiệu mạng:</b> Họ tên:..... Chức vụ:.....

<b>tổ chức/ doanh nghiệp trong việc quản lý địa chỉ Internet/số hiệu mạng</b>	Số điện thoại/fax:..... Email:..... <b>Người quản lý kỹ thuật:</b> Họ tên:..... Chức vụ:..... Số điện thoại/fax:..... Email:.....
<b>4. Vùng địa chỉ Internet/ số hiệu mạng có đề nghị cấp *</b>	<input type="checkbox"/> <b>Trường hợp 1</b> - đăng ký mới: IPv4/IPv6/ASN:..... <i>(VD: /23 IPv4, /48 IPv6 hoặc /32 IPv6, 01 ASN)</i> <input type="checkbox"/> <b>Trường hợp 2</b> - đăng ký tái cấp IPv4: <i>(Nêu rõ thông tin vùng địa chỉ Internet đang được Trung tâm Internet Việt Nam niêm yết)</i> <input type="checkbox"/> <b>Trường hợp 3</b> – đổi tên chủ thể sử dụng: <i>(Nêu rõ thông tin vùng địa chỉ Internet/số hiệu mạng có nhu cầu đổi tên chủ thể; thông tin tên chủ thể, tên mạng, mã số cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp đang đứng tên quản lý vùng địa chỉ Internet/số hiệu mạng)</i> <input type="checkbox"/> <b>Trường hợp 4</b> – tiếp nhận vùng địa chỉ Internet, số hiệu mạng từ tổ chức quốc tế: <i>(Nêu rõ thông tin vùng địa chỉ Internet/số hiệu mạng tiếp nhận; thông tin về tên, tên mạng, địa chỉ, email liên hệ của tổ chức quốc tế)</i>
<b>5. Hiện trạng sử dụng các vùng địa chỉ Internet đã được cấp</b>	Tổng địa chỉ Internet đã được cấp:..... Tỷ lệ % địa chỉ Internet đã sử dụng:..... Thông tin bổ sung:.....
<b>6. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ hiện có đề nghị cấp</b>	<i>(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ Internet có nhu cầu nghị cấp tại đây)</i> - Vùng địa chỉ   sử dụng nội bộ   thời điểm sử dụng hết - Vùng địa chỉ   sử dụng cho dịch vụ   thời điểm sử dụng hết VD: 01/24 IPv4 và 01/56 IPv6   Hệ thống, dịch vụ CNTT nội bộ   tháng .../202...

	01/24 IPv4 và 01/48 IPv6  Dịch vụ FTTH tại HN   tháng .../202...
<b>7. Thông tin kết nối (thông tin đường truyền kết nối Internet)</b>	Đường truyền kết nối Internet 1: Tên nhà cung cấp (số hiệu mạng) Đường truyền kết nối Internet 2: Tên nhà cung cấp (số hiệu mạng) VD: Đường truyền kết nối Internet 1: VNPT (AS45899) Đường truyền kết nối Internet 2: VNIX (AS23902)
<b>8. Thông tin liên hệ nộp phí duy trì, sử dụng địa chỉ</b>	Đơn vị thanh toán:..... Họ và tên/Chức vụ người chịu trách nhiệm nộp phí:..... Địa chỉ thanh toán:..... Điện thoại/Fax:..... Email:.....

Cơ quan/Tổ chức/Doanh nghiệp đăng ký địa chỉ Internet cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày ..... tháng .... năm ....

**Xác nhận của tổ chức đăng ký**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

*Lưu ý:*

- Yêu cầu bắt buộc khai toàn bộ các trường thông tin, áp dụng trong cả 4 trường hợp quy định tại mục 4.

- Địa chỉ email của các cá nhân đã đăng ký tại mục 3 sẽ được đưa vào danh sách cho phép thực hiện các giao dịch qua email với Trung tâm Internet Việt Nam liên quan tới địa chỉ Internet, số hiệu mạng đã phân bổ, cấp.

- *Lưu ý\**:

+ Tại mục 4: lựa chọn một trong các trường hợp.

+ Tại phần xác nhận bản khai: Trường hợp thay đổi tên chủ thể sử dụng vùng địa chỉ Internet/số hiệu mạng, yêu cầu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang đứng tên quản lý vùng địa chỉ Internet/số hiệu mạng.